

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM HỖN HỢP

(loại sản phẩm kỳ hạn 10/15/20 năm)

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

- Bên mua bảo hiểm:** Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm là người hoặc tổ chức được ghi tên Bên mua bảo hiểm trong Trang Hợp đồng. Bên mua bảo hiểm sẽ có tất cả các quyền và hưởng các lợi ích được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm và bị ràng buộc bởi
- Người được bảo hiểm:** Người được bảo hiểm là người mà tính mạng và sức khỏe của người đó là đối tượng của Hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm có thể nhưng không nhất thiết là Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải cư trú tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào lúc được cấp Hợp đồng bảo hiểm. Tuổi cấp Hợp đồng bảo hiểm của Người được bảo hiểm là từ 0 Tuổi đến 65 Tuổi.
- Tuổi:** Tuổi có nghĩa là tuổi vào ngày sinh nhật vừa qua của Người được bảo hiểm.
- Năm Hợp đồng và Ngày kỷ niệm Hợp đồng:** Tháng, Năm Hợp đồng và Ngày kỷ niệm Hợp đồng, bao gồm cả ngày đáo hạn của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng (là ngày Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực, tính theo ngày ký Đơn yêu cầu bảo hiểm và được Công ty chấp thuận, trừ khi có sự thỏa thuận khác giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm) ghi trong Trang Hợp đồng. Đơn yêu cầu bảo hiểm hợp lệ phải được Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm ký.
- Nợ:** Nợ có nghĩa là khoản nợ vay đối với Công ty theo Hợp đồng bảo hiểm cộng với lãi tính đến ngày đó.

ĐIỀU 2: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn yêu cầu bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm tất cả các đơn từ, bản kê khai và bản trả lời được cung cấp làm bằng chứng về khả năng có thể bảo hiểm do Công ty quy định. Đơn yêu cầu bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm và bất kỳ chấp thuận nào của Công ty cùng với sự thỏa thuận của Bên mua bảo hiểm sẽ tạo thành một hợp đồng hoàn chỉnh. Bất kỳ chấp thuận nào sau này của Công ty cùng với sự thỏa thuận của Bên mua bảo hiểm sẽ được xem là một phần các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị thay đổi hoặc bị sửa đổi thì những thay đổi hoặc sửa đổi đó phải được viết thành văn bản và phải được Tổng giám đốc hoặc một Phó Tổng giám đốc của Công ty ký với sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm.

ĐIỀU 3: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Quyền lợi được hưởng khi xảy ra tử vong của Người được bảo hiểm hoặc đến ngày đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm là:
 - Số tiền bảo hiểm được quy định ở Trang Hợp đồng hoặc được chấp thuận sau này trong Hợp đồng bảo hiểm; cộng với
 - Tất cả các quyền lợi phải trả theo các điều khoản bảo hiểm bổ trợ của Hợp đồng bảo hiểm; cộng với
 - Tất cả bảo tức tích lũy có lãi; trừ đi
 - Tất cả các khoản Nợ vay chưa trả và các khoản phí bảo hiểm đến hạn chưa đóng.
- Loại trừ đối với Quyền lợi khi tử vong:

Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi khi tử vong nếu tử vong xảy ra do kết quả trực tiếp hay gián tiếp của một trong các nguyên nhân sau:

 - Phạm tội hoặc cố tình phạm tội hình sự; hoặc
 - Bất kỳ sự tử vong nào do liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

Công ty sẽ hoàn lại 100% số phí bảo hiểm, không có lãi, sau khi khấu trừ các chi phí và phí tổn phát sinh hợp lý.

ĐIỀU 4: TỪ CHỐI THAM GIA BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm có thể hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, nếu có yêu cầu bằng văn bản gửi tới Công ty trong vòng 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp này, Công ty sẽ hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng trừ đi các khoản chi phí y tế Công ty đã trả trong việc đánh giá rủi ro theo Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải hoàn lại các hoá đơn thu phí bảo hiểm và bộ Hợp đồng bảo hiểm cho Công ty, nếu không, Công ty sẽ không hoàn trả lại bất cứ một khoản tiền nào.

ĐIỀU 5: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng các khoản phí bảo hiểm trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống theo “Biểu phí bảo hiểm” trong Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm hoặc được Công ty chấp thuận sau này trong Hợp đồng bảo hiểm.

Sau khi đóng phí bảo hiểm lần đầu, việc không đóng cho Công ty hoặc cho đại lý của Công ty phí bảo hiểm tiếp theo vào hoặc trước ngày đến kỳ đóng phí sẽ bị xem là không đóng phí bảo hiểm.

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến kỳ đóng phí bảo hiểm. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực.

Sau khi áp dụng theo Điều 16 về Các quy định cho vay theo Hợp đồng bảo hiểm và các quyền lợi không bị tước đoạt, nếu phí bảo hiểm đến hạn vẫn không được đóng đủ khi hết thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực và chấm dứt.

Các quyền lợi trong Hợp đồng bảo hiểm dựa trên các khoản phí bảo hiểm đã đóng trước hàng năm. Tuy nhiên, khi có một yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phát sinh do tử vong của Người được bảo hiểm, Công ty sẽ không yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng những khoản phí tiếp theo của năm đó chưa đến hạn phải trả theo định kỳ nửa năm, hàng quý hoặc hàng tháng.

Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm vào hoặc trước ngày đến kỳ đóng phí ghi trong Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm hoặc được Công ty chấp thuận sau này trong Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 6: LOẠI TIỀN THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công ty hoặc do Công ty trả sẽ được thanh toán bằng đồng Việt Nam.

ĐIỀU 7: ĐỊA ĐIỂM THƯỜNG TRÚ, ĐI LẠI VÀ NGHỀ NGHIỆP

Vào thời điểm được cấp Hợp đồng bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải cư trú tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngoài ra, Hợp đồng bảo hiểm không bị ràng buộc bởi các hạn chế về địa điểm thường trú, đi lại và nghề nghiệp.

ĐIỀU 8: NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Người thụ hưởng là người được Bên mua bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc do Bên mua bảo hiểm công bố bằng văn bản, được hưởng các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm, nếu và khi Công ty trả các quyền lợi bảo hiểm trong

trường hợp Người được bảo hiểm tử vong. Tất cả các quyền lợi khác của Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống, sẽ được thanh toán cho Bên mua bảo hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm.

Nếu có từ hai Người thụ hưởng trở lên thì Quyền lợi bảo hiểm do tử vong sẽ được chia đều cho tất cả mọi Người thụ hưởng, trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong văn bản chỉ định về Người thụ hưởng có hiệu lực theo Hợp đồng bảo hiểm.

Trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể thay đổi Người thụ hưởng bằng văn bản với sự chấp thuận của Công ty mà không cần có sự đồng ý của bất kỳ Người thụ hưởng nào.

ĐIỀU 9: TUỔI VÀ GIỚI TÍNH

Nếu khai báo sai Tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm trong Đơn yêu cầu bảo hiểm thì các khoản tiền phải trả và các quyền lợi bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tính trên cơ sở khoản phí bảo hiểm phải đóng theo Tuổi và/hoặc giới tính thực. Nếu khoản phí bảo hiểm đã đóng nhiều hơn khoản phí bảo hiểm phải đóng, Công ty sẽ hoàn trả lại khoản phí thừa không có lãi. Nếu khoản phí bảo hiểm đã đóng ít hơn khoản phí bảo hiểm phải đóng, Công ty sẽ điều chỉnh giảm số tiền bảo hiểm xuống phù hợp với khoản phí bảo hiểm đã đóng.

Nếu khai báo sai về Tuổi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, mà Tuổi thực không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm (như được quy định tại Điều 1.3), thì Công ty sẽ hoàn lại 100% số phí bảo hiểm sau khi khấu trừ các chi phí và phí tổn phát sinh hợp lý nếu Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực dưới hai năm. Nếu Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực được ít nhất hai năm, Công ty sẽ thanh toán Giá trị hoàn lại.

ĐIỀU 10: MẶC NHIÊN THỪA NHẬN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Công ty có quyền xem Hợp đồng bảo hiểm là vô hiệu nếu Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không khai báo hoặc khai báo sai bất kỳ thông tin nào có tầm quan trọng đối với việc bảo hiểm trong các chứng từ y tế hoặc trong bất kỳ bản kê khai hoặc bản trả lời câu hỏi nào làm bằng chứng về khả năng có thể bảo hiểm, và Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm có liên quan cũng không khai báo việc không khai báo hoặc khai báo sai nói trên.

Bất kể quy định trên, trừ trường hợp gian lận, Công ty vẫn thừa nhận hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm vì lý do không khai báo hoặc khai báo sai, sau khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực 2 năm kể

từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm nếu Hợp đồng bảo hiểm duy trì liên tục, hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất (nếu có), trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống.

ĐIỀU 11: TỰ TỬ

Nếu Người được bảo hiểm tự tử trong thời gian 2 năm kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm này hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng, cho dù người được bảo hiểm có bị mất trí hay không, thì Công ty chỉ có trách nhiệm hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng mà không trả tiền lãi.

Sau 2 năm kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm này hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm, giới hạn về quyền lợi bảo hiểm nêu ở trên sẽ không áp dụng.

ĐIỀU 12: BẢO TỨC

Đây là một Hợp đồng bảo hiểm có tham gia chia lãi và hàng năm Công ty sẽ quyết định phần lãi của Hợp đồng bảo hiểm trong số lãi có thể chia được của Công ty.

Vào mỗi Ngày kỷ niệm Hợp đồng, Công ty sẽ lấy trong số lãi có thể chia được để trả bảo tức cho Hợp đồng bảo hiểm, nếu vào thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực và tất cả các khoản phí bảo hiểm đến hạn đã được đóng tính đến Ngày kỷ niệm Hợp đồng đó. Công ty chỉ trả bảo tức sau khi phí bảo hiểm năm thứ hai của Hợp đồng bảo hiểm đã được đóng.

Công ty sẽ thanh toán bảo tức theo một trong các phương án được Bên mua bảo hiểm lựa chọn sau đây:

- i) Để lại Công ty để tích lũy có lãi và gộp chung vào các quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, và Bên mua bảo hiểm có thể rút ra bất kỳ lúc nào theo mức lãi suất thị trường và mức lợi nhuận của Công ty. Mức lãi suất sẽ do Công ty quyết định và thông báo đến Bên mua bảo hiểm tại một bản báo cáo hàng năm hoặc bằng các phương thức khác được thỏa thuận giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm.
- ii) Trả bằng tiền mặt.
- iii) Để đóng phí bảo hiểm khi đến kỳ đóng phí bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm không chọn phương án nào, thì phương án i) sẽ được áp dụng. Tuy nhiên, sự lựa chọn một phương án đối với bất kỳ khoản bảo tức nào sẽ áp dụng đối với các khoản bảo tức

tiếp theo cho đến khi một phương án khác được lựa chọn.

Bảo tức tích lũy chưa trả sẽ được thanh toán gộp vào Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong, Quyền lợi Giá trị hoàn lại, hoặc Quyền lợi khi đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 13: BẢNG GIÁ TRỊ TIỀN MẶT

Bảng giá trị tiền mặt ở Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm ghi giá trị tiền mặt bảo đảm vào cuối năm Hợp đồng bảo hiểm với giả định rằng các khoản phí bảo hiểm đã được đóng cho đến cuối Năm Hợp đồng đó. Bảng này không đề cập đến bảo tức tích lũy hoặc các khoản tiền vay chưa trả Công ty.

Giá trị tiền mặt của bất cứ một Năm Hợp đồng nào chưa trọn một năm sẽ được điều chỉnh dựa vào phương pháp hiện hành của Công ty vào thời điểm đó.

Giá trị hoàn lại là giá trị tiền mặt ghi trong Trang Hợp đồng, đối với bất cứ Năm Hợp đồng nào chưa trọn một năm, giá trị tiền mặt này sẽ được điều chỉnh dựa vào phương pháp hiện hành của Công ty vào thời điểm đó, cộng với bảo tức tích lũy có lãi, trừ đi tất cả các khoản Nợ vay chưa trả và các khoản phí bảo hiểm đến hạn chưa đóng.

ĐIỀU 14: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực vì lý do không đóng phí bảo hiểm trong thời gian gia hạn đóng phí hoặc sau khi chấm dứt mọi trách nhiệm của Công ty do các khoản Nợ bằng hoặc lớn hơn giá trị tiền mặt, Hợp đồng bảo hiểm có thể được khôi phục tùy theo sự xem xét của Công ty trong vòng 2 (hai) năm kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, nếu Hợp đồng bảo hiểm vẫn chưa bị hủy ngang để lĩnh Giá trị hoàn lại. Việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm sẽ tùy thuộc vào việc Bên mua bảo hiểm đưa ra bằng chứng về khả năng có thể bảo hiểm được Công ty chấp nhận và thanh toán tất cả các khoản phí bảo hiểm quá hạn cùng với lãi suất ở mức và theo cách thức do Công ty quyết định phù hợp với quy định luật pháp.

Khi khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, bất kỳ khoản Nợ vay chưa trả theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ được khôi phục cộng với lãi suất ở mức và theo cách thức do Công ty quyết định phù hợp với quy định luật pháp.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KIỆN VAY THEO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Tỷ lệ lãi gộp hàng năm do Công ty quy định tại

từng thời điểm phù hợp với quy định luật pháp, sẽ áp dụng cho tất cả các khoản vay theo Điều khoản cho vay theo Hợp đồng bảo hiểm và vay phí bảo hiểm tự động.

Nếu tại bất kỳ thời điểm nào mà khoản Nợ vay bằng hoặc lớn hơn giá trị tiền mặt thì tất cả các trách nhiệm của Công ty trong Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt. Tuy nhiên, Hợp đồng bảo hiểm có thể khôi phục theo điều khoản khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 16: CÁC QUY ĐỊNH CHO VAY THEO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI KHÔNG BỊ TƯỚC ĐOẠT

Một số cách lựa chọn áp dụng đối với Quyền lợi không bị tước đoạt khi Hợp đồng bảo hiểm đã có giá trị tiền mặt:

(1) Vay phí bảo hiểm tự động

Nếu vào ngày hết hạn của thời gian gia hạn đóng phí mà phí bảo hiểm vẫn chưa được đóng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động tiếp tục có hiệu lực như sau:

Nếu giá trị tiền mặt bằng hoặc lớn hơn phí bảo hiểm chưa đóng thì Công ty sẽ tự động cho vay để đóng phí. Nếu giá trị tiền mặt không đủ để đóng phí bảo hiểm cho một tháng thì tất cả trách nhiệm bảo hiểm của Công ty theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt. Tuy nhiên, Hợp đồng bảo hiểm có thể khôi phục theo điều khoản Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

Lãi suất của khoản Vay phí bảo hiểm tự động sẽ được tính ở mức và theo cách thức do Công ty quyết định phù hợp với qui định luật pháp. Số tiền lãi chưa trả khi đến hạn sẽ được cộng vào số tiền vay gốc và sẽ phải chịu cùng mức lãi suất và theo cùng cách thức như trên. Khi tổng số tiền vay và lãi của khoản vay này lớn hơn giá trị tiền mặt, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

(2) Khoản vay theo Hợp đồng bảo hiểm

Công ty có thể cấp khoản vay tiền mặt không vượt quá 80% giá trị tiền mặt. Lãi suất sẽ được tính theo mức và cách thức do Công ty quyết định phù hợp với qui định luật pháp. Số tiền lãi chưa trả khi đến hạn sẽ được cộng thêm vào số tiền vay gốc và sẽ phải chịu cùng mức lãi suất và theo cùng cách thức như trên. Khi tổng số tiền vay và lãi của khoản vay này lớn hơn giá trị tiền mặt, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

(3) Hủy ngang

Hợp đồng bảo hiểm có thể được hủy ngang để lĩnh

Giá trị hoàn lại nếu Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực ít nhất hai (2) năm. Giá trị hoàn lại được định nghĩa là tổng giá trị tiền mặt được bảo đảm, cộng với bảo tức tích lũy có lãi trừ đi tất cả khoản Nợ vay chưa trả và các khoản phí bảo hiểm đến hạn chưa đóng.

(4) Bảo hiểm giảm

Số tiền bảo hiểm có thể được giảm và được trả vào cùng ngày và theo cùng điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm mà không phải đóng thêm khoản phí bảo hiểm nào trong tương lai. Tùy thuộc vào các quy định của Hợp đồng bảo hiểm, các quyền lợi bảo hiểm bổ sung kèm theo sẽ bị hủy bỏ khi Hợp đồng bảo hiểm được chuyển đổi thành hợp đồng bảo hiểm giảm.

Sau khi đã chuyển đổi thành một hợp đồng bảo hiểm giảm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ không tham gia chia lãi.

ĐIỀU 17: CHUYỂN NHƯỢNG

Bên mua bảo hiểm có thể chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm khi Người được bảo hiểm còn sống và Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực.

Nếu Bên mua bảo hiểm chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm thì các quyền của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ tùy thuộc vào các điều khoản của việc chuyển nhượng.

Khi Bên mua bảo hiểm thực hiện việc chuyển nhượng hợp pháp tất cả các quyền của mình theo Hợp đồng bảo hiểm thì người được chuyển nhượng sẽ tiếp nhận các quyền đó của Bên mua bảo hiểm.

Công ty sẽ xem như không biết về việc chuyển nhượng trừ khi nhận được thông báo bằng văn bản về việc chuyển nhượng và văn bản chuyển nhượng gốc phải được nộp cho Công ty và được Công ty chấp thuận bằng văn bản. Công ty không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực hay tính đầy đủ của bất kỳ việc chuyển nhượng nào. Sau khi chuyển nhượng, người được chuyển nhượng sẽ tiếp nhận các quyền và đặc quyền của Bên mua bảo hiểm.

ĐIỀU 18: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM KHI TỬ VONG, KHI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM ĐÁO HẠN HOẶC HỦY NGANG

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được giải quyết theo các quy định của Hợp đồng bảo hiểm khi Công ty nhận được các bằng chứng về tử vong của Người được bảo hiểm hoặc khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn, hoặc yêu cầu hủy ngang Hợp đồng bảo hiểm

để nhận giá trị hoàn lại. Ngoài ra, các bằng chứng sau phải được cung cấp cho Công ty:

- i) Hợp đồng bảo hiểm.
- ii) Hoàn chỉnh các mẫu có liên quan do Công ty cung cấp.
- iii) Mối quan hệ của người hoặc những người yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm.
- iv) Việc xảy ra sự kiện được bảo hiểm ghi ở Trang Hợp đồng.
- v) Tuổi của Người được bảo hiểm (trừ khi đã nộp cho Công ty bằng chứng phù hợp về Tuổi).

Thời hạn yêu cầu thanh toán các quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm là một năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm chứng minh được rằng Bên mua bảo hiểm không biết thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm thì thời hạn quy định nói trên được tính từ ngày Bên mua bảo hiểm biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đó.

Tất cả các khoản Nợ vay chưa trả và phí bảo hiểm đến hạn chưa đóng sẽ bị khấu trừ vào số tiền Công ty phải trả theo Hợp đồng bảo hiểm.

Công ty sẽ cố gắng giải quyết ngay tất cả các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Nếu vì bất kỳ

lý do gì mà yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không được thanh toán sau 2 (hai) tháng kể từ ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm thì Công ty sẽ trả một khoản lãi tương đương mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt sau khi đã giải quyết xong tất cả những quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 19: MÂU THUẤN VÀ TRANH CHẤP

Hợp đồng bảo hiểm được điều chỉnh và giải thích theo luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nếu bất kỳ tranh chấp nào không được giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án ở gần nhất địa chỉ của Bên mua bảo hiểm được ghi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, hoặc tại một tòa án do hai bên thống nhất lựa chọn.

Thời hiệu khởi kiện của Hợp đồng bảo hiểm là 3 năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

ĐIỀU 20: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này sẽ chấm dứt vào ngày xảy ra sớm nhất trong những ngày sau:

- i) ngày hợp đồng mất hiệu lực;
- ii) ngày hủy ngang hợp đồng;
- iii) ngày trả hết 100% số tiền bảo hiểm; hoặc
- iv) ngày hợp đồng đáo hạn.

Được phê chuẩn theo:

Công văn 4720/ TC/ TCNH ngày 20/09/1999

Công văn 4522/ TC/ TCNH ngày 09/03/2000

Công văn 811/ TC/ TCNH ngày 13/05/2002

Công văn 2530/ TC/ TCNH ngày 20/03/2003

Công văn 13818 TC/ BH ngày 31/12/2003

của Bộ Tài Chính